

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

TỈNH THANH HÓA

Số: LQSL-05/19h30/THOA

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 5 năm 2026

**TIN CẢNH BÁO LŨ QUÉT, SẠT LỞ ĐẤT, SỤT LÚN ĐẤT  
DO MƯA LŨ HOẶC DÒNG CHẢY TỈNH THANH HÓA**

**1. Tình hình mưa đã qua:**

Trong 04h vừa qua (15 - 19h/17/5), khu vực tỉnh Thanh Hóa đã có mưa vừa đến mưa to và dông. Lượng mưa đo được tại các điểm đo mưa tự động như sau: Tam Lư: 83.8mm, Hiền Chung: 82.4mm, Xuân Quỳnh 1: 76.6mm, Bình Lương: 71.2mm, Giao An: 69.4mm, Hiền Kiệt: 62.8mm, Thanh Lâm: 57.6mm, Xuân Bình: 54.2mm, Tén Tàn (Mường Lát): 51.4mm...

Mô hình độ ẩm đất (Seaffgs) cho thấy hiện trạng độ ẩm đất (lượng nước tích lũy trong đất) của một số khu vực thuộc các huyện như trên đã gần đạt bão hoà (trên 85%) hoặc đạt trạng thái bão hoà.

**2. Cảnh báo mưa trong thời gian tiếp theo:**

Trong 6 giờ tới, trên khu vực tỉnh Thanh Hóa khả năng có mưa vừa đến mưa to và dông với lượng mưa tích lũy phổ biến từ 20 - 40mm, có nơi trên 50mm.

**3. Cảnh báo nguy cơ:**

Trong khoảng 06 giờ tới, lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất có nguy cơ cao xảy ra trên địa bàn các thôn, xã trong tỉnh, chi tiết cụ thể trong Phụ lục 1.

**4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ quét, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ, dòng chảy: cấp 1.**

**5. Cảnh báo tác động của lũ quét:**

Lũ quét, sạt lở, sụt lún đất có thể gây tác động rất xấu đến môi trường, uy hiếp tính mạng, tài sản của người dân; phá hủy các công trình dân sinh, kinh tế gây thiệt hại cho các hoạt động sản xuất, hoạt động kinh tế - xã hội, gây tắc nghẽn giao thông cục bộ, làm ảnh hưởng tới quá trình di chuyển của các phương tiện.

Tin phát lúc: 19h30

Dự báo viên

**Nguyễn Danh Lam**

GIÁM ĐỐC



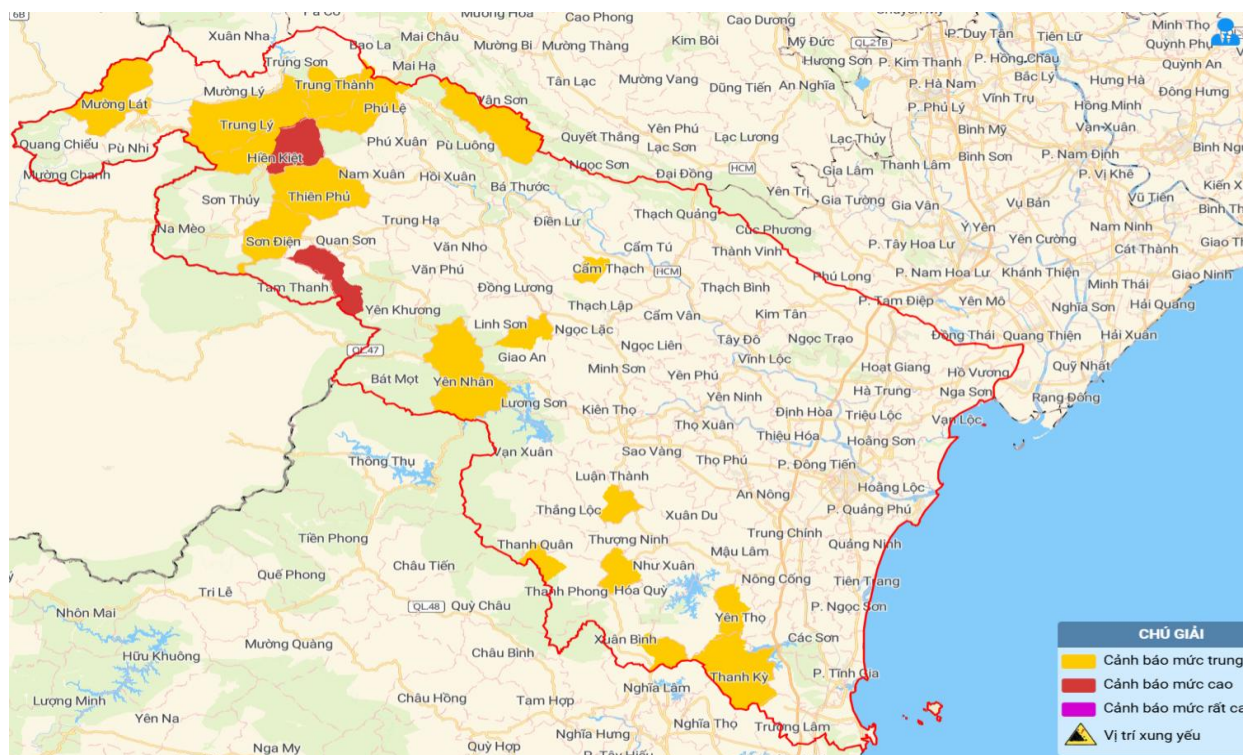
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN  
THỦY VĂN  
TỈNH THANH HÓA

Nguyễn Văn Minh

**Phụ lục 1: Danh sách các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất đá trong 6 giờ tới trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.**

TT	Xã, Phường	Đặc biệt chú ý tới các điểm, thôn, bản...	Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở, sạt lở đất
1	<b>Mường Lát</b>	Khu 1, Khu 2, Khu 3, Khu 4, Khu Tén Tẩn, Khu Chiềng Cồng, Khu Na Khả, Khu Chiềng Pục, Khu Đoàn Kết, Khu Piềng Mòn	Trung bình
2	<b>Trung Lý</b>	Bản Táo, Bản Khảm 2, Bản Pá Quăn, Bản Khảm I, Bản Tà Cóm, Bản Cánh Cộn, Bản Cá Giáng, Bản Lìn, Bản Ma Hác	Trung bình
3	<b>Trung Thành</b>	Bản Tang, Bản Sậy, Bản Tiên Thắng, Bản Cá, Bản Tân Lập, Bản Chiềng, Bản Bai	Trung bình
4	<b>Phú Lệ</b>	Bản Hang, Bản Đuôm, Bản Sại, Bản Chiềng, Bản Tai Giác, Bản Khoa, Bản Đỏ	Trung bình
5	<b>Hiền Kiệt</b>	(Xã Hiền Kiệt cũ), Bản Hò, Bản Poọng 2, Chiềng Hin	Cao
6	<b>Cổ Lũng</b>	Thôn Khuyễn, Thôn Am Hiêu, Thôn La Ca, Thôn Tẹn Mới, Thôn Lũng, Thôn Cao, Thôn Trình, Thôn Hin, Thôn Nứa	Trung bình
7	<b>Tam Lư</b>	Bản Hát, Bản Tình, Bản Hậu, Bản Muống, Bản Sại, Bản Xum, Bản Nà Oi, Bản Nà Sắng, Bản Hạ, Bản Làng	Cao
8	<b>Giao An</b>	Thôn Bắc Nậm, Thôn Ang, Thôn Chiềng Nang, Thôn Viên, Thôn Khu 1, Thôn Khu 2, Thôn Hùng, Thôn Nghiu Tọt	Trung bình
9	<b>Cẩm Thạch</b>	Tất cả các thôn, bản, các điểm có nguy cơ cao sạt lở đất đá thuộc xã	Trung bình
10	<b>Yên Nhân</b>	Thôn Khong, Thôn My, Thôn Na Nghiu, Thôn Chiềng, Thôn Mỏ, Thôn Lía	Trung bình
11	<b>Tân Thành</b>	Xã Luận Khê cũ, Thôn Ngọc Trà, Thôn Mơ Thảm, Thôn Yên Mỹ, Thôn Húm, Thôn An Nhân, Thôn Chiềng, Thôn Kho	Trung bình
12	<b>Xuân Bình</b>	Thôn Cầu, Thôn Mơ, Thôn 4, Thôn 12	Trung bình
13	<b>Hóa Quý</b>	Thôn Tân Hiệp, Thôn Đồng Kim, Thôn Tân Lập, Thôn Đồng Thành, Thôn Bản Lùm, Thôn Bản Pục	Trung bình
14	<b>Thanh Phong</b>	Quang Hùng, Xuân Phong.	Trung bình
15	<b>Thanh Quân</b>	Ná Cà 1, Thanh Nhân.	Trung bình

**Phụ lục 2: Bản đồ nguy cơ lũ quét, sạt lở đất đá trên các khu vực tỉnh Thanh Hóa**



Chi tiết tại đường link: <http://luquetsatlo.nchmf.gov.vn/>